

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Trọng tài thương mại  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 101/TTr-STP ngày 29/3/2021 và Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trọng tài thương mại đã được công bố tại

Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu VT, KSTTHC<sub>(2b)</sub>.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC  
TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG TRỊ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày            tháng            năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH: 05 TTHC**

Số TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>							
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trọng tài thương mại: 05 TTHC</b>							
1	1.008889.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 1.500.000 đồng /lần	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của	

							<p>Luật trọng tài thương mại;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>	
2	1.008890.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 1.000.000 đồng /lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;</li> <li>- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị</li> </ul>	

							<p>định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;</p> <p>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;</p> <p>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</p>	
3	1.008904.000.00.00.H50	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định : <b>-1.000.000</b> đồng /lần đổi với thay đổi nội dung Giấy đăng	<p>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12;</p> <p>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại.</p>	

						<p>ký hoạt động của Trung tâm trọng tài;</p> <p>-3.000.000 đồng /lần đổi với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.</p>	<p>- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;</p> <p>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</p> <p>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</p>	
4	1.008905.000.00.00.H50	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi	Trong thời hạn 07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Trực tiếp/quá dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 500.000 đồng /lần	<p>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12;</p> <p>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày</p>	

		nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		công tỉnh			28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại. - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.	
5	1.008906.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/quá dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 5.000.000 đồng /lần	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày	

		điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác				<p>19/09/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>	
--	--	------------------------------------------------------------	--	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--



## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ: 20 TTHC

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trọng tài thương mại: 20 TTHC (Được công bố tại Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)</b>		
1	1.001511.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	<i>Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ Tư pháp</i>
2	1.002242.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	
3	1.002891.000.00.00.H50	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
4	1.002213.000.00.00.H50	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	
5	1.002199.000.00.00.H50	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
6	2.000544.000.00.00.H50	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
7	1.002009.000.00.00.H50	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
8	1.002026.000.00.00.H50	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	
9	1.002050.000.00.00.H50	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
10	2.000586.000.00.00.H50	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	

		khác	
11	1.002703.000.00.00.H50	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
12	1.001891.000.00.00.H50	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
13	1.002102.000.00.00.H50	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
14	1.002709.000.00.00.H50	Thông báo thay đổi Trường Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
15	1.001819.000.00.00.H50	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	
16	2.000951.000.00.00.H50	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
17	1.002132.000.00.00.H50	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
18	1.002164.000.00.00.H50	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	
19	2.001205.000.00.00.H50	Thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
20	2.000813.000.00.00.H50	Thu hồi giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài	

**Tổng cộng: 25 TTHC./.**